

Số: 313 /QĐ-THCSKS

Kim Sơn, ngày 02 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2025
Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số:1185/QĐ – PGDDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo “ V/v phê duyệt dự toán chi ngân sách năm 2025 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện thu - chi ngân sách quý II năm 2025 Nguồn thực hiện tự chủ ngân sách năm 2025 của Trường THCS Kim Sơn (*theo biểu mẫu 03 ngày 02 tháng 07 năm 2025*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD &ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thị Thúy Liễu

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 313/QĐ-THCSKS ngày 02/07/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Kim Sơn)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số:1185/QĐ – PGDDT ngày 25/12/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo “ V/v phê duyệt dự toán chi ngân sách năm 2025 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2025).

Trường THCS Kim Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2025 như sau:

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Thực hiện quý II năm 2025	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.477.132.000	3.617.982.160	42,67	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.324.642.000	3.307.456.060	24,21	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.324.642.000	3.307.456.060	24,21	
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>5.415.480.000</u>	<u>2.807.679.571</u>	51,84	
	Mục 6000: Tiền lương	3.156.160.000	1.618.908.102	51,29	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-		0.0	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.328.000.000	750.116.757	56,48	
	Mục 6200: Tiền thưởng	20.000.000		0.0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000		0.0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	859.320.000	429.224.512	49,94	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	22.000.000	9.430.200	42,86	
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>789.162.000</u>	<u>443.868.891</u>	56,24	

	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	100.000.000	41.154.491	41,15	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	80.000.000	38.277.000	47,87	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	40.000.000	13.414.900	33,53	
	Mục 6650: Hội nghị	10.000.000	-	0,0	
	Mục 6700: Công tác phí	90.000.000	19.350.000	21,5	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	80.000.000	44.640.000	55,8	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	149.162.000	91.306.000	61,21	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	0,0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	240.000.000	195.726.500	81,55	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình		-	0,0	
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>120.000.000</u>	<u>55.907.598</u>	42,23	
	Mục 7750: Chi khác	120.000.000	55.907.598	42,23	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.152.490.000	310.526.100	14,42	
1	Chi thanh toán cá nhân	<u>530.380.000</u>	246.166.100	46,41	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	158.080.000	46.666.100	29,52	
	Mục: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	353.400.000	193.500.000	54,75	
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách CPHT	18.900.000	6.000.000	31,74	
2	Chi chuyên môn nghiệp vụ	<u>1.292.510.000</u>	64.360.000	4,98	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	124.990.000	54.640.000	43,71	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	1.140.000.000	-	-	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành	27.520.000	9.720.000	35,31	
3	Mục 6200: Tiền thưởng	<u>329.600.000</u>	-	0,0	

Kim Sơn, ngày 02 tháng 07 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Liễu

